

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 818/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Nước thô suối Hìn Khao
Loại mẫu : Nước mặt - Mã số 05/T12/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 818/BB ngày 08 tháng 12 năm 2025
Ngày phân tích : 09/12/2025 - 10/12/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7.82	6.5 – 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod:0.1</i>	0.5	TCVN 6177:1996
3	Tổng chất rắn lơ lửng TSS	mg/L	16	≤ 25	TCVN 6625:2000
4	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod:0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
5	Clorua	mg/L	2.6	250	TCVN 6194:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod:0.028</i>	0.1	PP/MN
7	Amoni -N	mg/L	KPH <i>Lod:0.03</i>	0.3	PP/AM
8	COD	mg/L	3	10	PP/COD

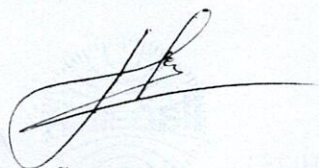
9	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	401	≤ 1000	TCVN 6187-1:2019
10	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	11	20	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 14 tháng 12 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Lod của NO_2 được tính theo $N = 0.024$.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2025.12.23.02/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô hiệu – tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước mặt Suối Hìn Khao – Trạm cấp nước Sân Bay
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.12.09/BBGM. Ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Cacdimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,005	TCCS HD – 02/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,02	TCCS HD – 02/01
4	Tổng Chromi (Cr)	mg/l	KPH (Lod: 0,0039)	0,05	TCCS HD – 02/01
5	Crom VI (Cr ⁺⁶) (*)	mg/l	<0,003	0,01	SMEWW 3500 Cr B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	0,1	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	0,5	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,1	TCCS HD – 02/01
9	Thủy Ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
10	Chỉ số BOD ₅ (20 ⁰ C) (*)	mg/l	<2	≤ 4	TCVN 6001-1:2021
11	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	7,6	≥ 6,0	TCVN 7325:2016
12	Fluor (F) (*)	mg/l	<0,05	1	SMEWW 4500 F ⁻ . B&D: 2017
13	Tổng Phosphor (TP) (*)	mg/l	0,087	≤ 0,1	SMEWW 4500 T P.E:2017

